

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 26-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Duy Diên

2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Anh Đ, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1998, tại xã Đ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Đình C (đã chết) và bà Bùi Thị Q; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22-7-2019, đến ngày 25-7-2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

2. Anh Trần Hồng V, sinh năm 1974, nơi cư trú: Khu M, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 21-7-2019, tại đường Quốc lộ 39A thuộc địa phận khu kiêu Thạch, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Hưng Hà phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị Anh Đ có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay phải 01 túi nilon màu vàng bên trong có chứa 11 viên nén hình trụ tròn, màu cam là ma túy, loại MDMA, khối lượng 3,7063 gam và 01 túi nilon trong suốt có viên dập một đầu, trên viên dập có đường kẻ màu

xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy, loại Ketamin có khối lượng 0,9153 gam, Đ khai nhận tàng trữ số ma túy trên mục đích để bán. Đ tự lấy bên trong áo ngực đang mặc ra 01 túi nilon trong suốt có viên dập một đầu, trên viên dập có đường kẻ màu xanh, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt là ma túy, loại Ketamin, khối lượng 0,9522 gam, Đ khai nhận số ma túy này mục đích để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành niêm phong 03 túi nilon trên trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Tiến H và anh Trần Hồng V, ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bàn phím bấm; 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ VTREU, bàn phím bấm; 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphon 5S màu đen bạc và số tiền 1.183.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 319/KLGD - PC09 ngày 23-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật M1 gửi giám định (11 viên nén hình trụ tròn, màu cam) là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 3,7063 gam (ba phẩy bảy nghìn không trăm sáu mươi ba gam). Mẫu vật M2 gửi giám định (các hạt tinh thể trong suốt) là ma túy, loại Ketamin, có khối lượng 0,9153 gam (không phẩy chín nghìn không trăm năm mươi ba gam). Mẫu vật M3 gửi giám định (các hạt tinh thể trong suốt) là ma túy, loại Ketamin, có khối lượng 0,9022 gam (không phẩy chín nghìn không trăm hai mươi hai gam).

MDMA STT: 27, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamin STT: 35, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSHH ngày 10-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 21-7-2019, bạn trai bị cáo tên T đi xe máy chở bị cáo đi sang tỉnh Thái Bình (T đã điện thoại cho bị cáo từ lúc trước), mục đích để đưa cho bạn T ít đồ (bị cáo biết là T đi bán ma túy cho khách) nhưng bị cáo vẫn đồng ý đi cùng. Khi đi đến khu vực cây xăng thị trấn Hưng Nhân, T đưa cho bị cáo 01 gói ma túy (loại Ketamin) và bảo bị cáo cất đi để tối mai sang huyện Hưng Hà tặng sinh nhật cho chị N để sử dụng chung, bị cáo cất gói ma túy này vào áo ngực bị cáo đang mặc. Sau đó T bảo bị cáo đứng vào bên phía trong đường Quốc lộ 39A còn T đem túi bóng màu vàng bên trong có ma túy đi cất giấu để bán cho khách rồi quay ra nói chuyện điện thoại với bạn, khoảng vài phút sau T đi xe máy ra chỗ bị cáo đứng, đưa cho bị cáo 02 chiếc điện thoại Iphon 5S và VTRETU và dặn bị cáo đứng chờ T đi có việc ở thị trấn Hưng Hà. Khi bị cáo cầm điện thoại của T thì có người gọi đến mua ma túy nên bị cáo đã ra lấy ma túy ở chỗ T cất giấu để giao cho khách mua, khi bị cáo cầm gói ma túy ra gần mặt đường 39 A thì bị lực lượng Công an huyện Hưng Hà phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 11 viên ma túy dạng kẹo, và 01 gói ma túy loại Ketamin (trong túi màu vàng mà T đã cất giấu), bị cáo tự lấy ra 01 chỉ Ke ở áo ngực của bị cáo để giao nộp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ từ 04 năm đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22-7-2019; về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ là vật chứng của vụ án, sau khi giám định (ký hiệu M1, M2 và M3) được niêm phong trong phong bì số 319/KLGĐ- PC09 ngày 23-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím bấm, 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ VTREU, bàn phím bấm và 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 5S màu đen bạc (đều đã qua sử dụng). Trả lại bị cáo số tiền 1.183.000 đồng nhưng tuyên tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 22 giờ 5 phút ngày 21-7-2019, Biên bản quản lý và niêm phong đồ vật tài liệu ngày 22-7-2019; Bản kết luận giám định số 319/KLGĐ - PC09 ngày 23-7-2019 của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Tiến H và anh Trần Hồng V và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 45 phút ngày 21-7-2019, tại đường Quốc lộ 39A thuộc địa phận khu Kiều Thạch, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Thị Anh Đ đã có hành vi cất giấu 3,7063 gam ma túy loại MDMA và 0,9153 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để bán. Tàng trữ 0,9522 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy: Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo tàng trữ ma túy để bán, có mục đích vụ lợi do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định.

[6] Đối với hành vi tàng trữ 0,9522 gam ma túy loại Ketamine, quá trình điều tra xác định bị cáo khai nhận mục đích tàng trữ số ma túy trên để sử dụng,

khối lượng ma túy trên không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã xử phạt hành chính đối với Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về nguồn gốc 3,7063 gam ma túy, loại MDMA; 0,9153 gam ma túy, loại Ketamine và 0,9522 gam ma túy, loại Ketamine, bị cáo Đ khai nhận là của bạn trai của bị cáo tên T (không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) đưa cho bị cáo vào khoảng 20 giờ ngày 21-7-2019. Cơ quan Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành xác minh người nam thanh niên tên T nhưng không xác định được con người cụ thể đã đưa ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho việc T đưa ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về người mua ma túy, bị cáo Đ khai nhận: Vào tối ngày 21-7-2019 có người mua ma túy liên lạc qua số điện thoại 0911521975 gọi đến chiếc điện thoại di động số thuê bao 0362428666 của T đưa cho Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã ra Lệnh thu giữ điện tín, xác định chủ thuê bao của số điện thoại là Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, đăng ký thường trú tại khu T, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Kết quả điều tra xác định, T vắng mặt tại địa phương không lấy được lời khai nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Đối với 02 số thuê bao điện thoại 0358260015 và 0362428666, Cơ quan công an đã xác minh chủ của các số thuê bao điện thoại nói trên là chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1987, nơi đăng ký thường trú tại thôn N, xã T, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; chủ thuê bao của số điện thoại 0362428666 là anh Trần Công T, sinh năm 1994, nơi đăng ký thường trú tại Thôn G, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Hiện chị H và anh T vắng mặt tại địa phương không lấy được lời khai nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu giữ, quản lý của bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ, sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì (M1, M2 và M3) số 319/KLGD- PC09 ngày 23-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím bấm, 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ VTREU, bàn phím bấm và 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 5S màu đen bạc đều đã qua sử dụng. Đây là điện thoại dùng để giao dịch mua bán ma túy. Vì vậy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 1.183.000 đồng thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tuyên tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ 04(bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22-7-2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 3,0487 gam (Ba phẩy không nghìn bốn trăm tám mươi bảy gam) ma túy loại MDMA còn lại, mẫu gửi giám định M1; 0,7696 gam (Không phẩy bảy nghìn sáu trăm chín mươi sáu gam) ma túy loại Ketamin còn lại, mẫu gửi giám định M2 và 0,7133 gam (Không phẩy bảy nghìn một trăm ba mươi ba gam) ma túy loại Ketamin còn lại, mẫu gửi giám định M3 cùng toàn bộ bao gói thu của Nguyễn Thị Anh Đ trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 319/KLGD-PC09, ngày 23-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bàn phím bấm; 01 chiếc điện thoại di động màu vàng, mặt sau có chữ VTREU, bàn phím bấm và 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 5S màu đen bạc (đều đã qua sử dụng).

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị anh Đ số tiền 1.183.000 đồng - tiền Việt Nam (Một triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08-01-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bích Thủy

